

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2020
Về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Hoàng Phúc
2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Vũ T, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu Phố 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh TN.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp BL, xã HM, huyện CT, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị Vũ T trình bày: Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Vũ T và anh Nguyễn Văn Tr xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện CT, tỉnh TV vào năm 2017. Thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân thì cuộc sống của chị T và anh Tr khá hạnh phúc nhưng sau đó

thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ 2018 cho đến nay. Nguyên nhân ly thân là do anh Trghen tuồng, đánh đập chị Tnên chị Tvề nhà cha mẹ ruột sinh sống. Chị Tcũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, có khuyên răn anh Trsửa đổi nhưng không được. Nay, chị Txét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, cuộc sống hôn nhân không kéo dài nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Con chung: Chị Huỳnh Thị Vũ T và anh Nguyễn Văn Tr có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 16/11/2004 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 27/01/2012, hiện nay 02 con chung đang sống với chị Tvà phát triển bình thường về tinh thần, thể chất. Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Trcấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Vũ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 31/8/2020 chị Huỳnh Thị Vũ T trình bày: Chị T yêu cầu ly hôn với anh T, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Trcấp dưỡng nuôi con.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Tr trình bày:* Về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung thì anh Nguyễn Văn Tr thừa nhận như lời trình bày của chị Thuận. Về mâu thuẫn vợ chồng là do anh Trnghe ngờ chị Tkhông chung thủy nên anh Tr có đánh chị T 01 lần. Từ đó thì anh Trvà chị Tly thân với nhau cho đến nay được 03 năm. Anh Tr đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên anh Tr đồng ý ly hôn với chị T.

Con chung: Anh Tr và chị T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 16/11/2004 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 27/01/2012, hiện tại các con đang sống với chị T. Anh Tr đồng ý để cho chị Tnuôi con theo nguyện vọng của các con. Anh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Anh Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Cháu Nguyễn Thị Huỳnh N và Nguyễn Thị Như Y có ý kiến:* Nếu cha mẹ của 02 cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu Như và cháu Ý xin được sống với mẹ là Huỳnh Thị Vũ T.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Vũ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Vũ T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. anh Nguyễn Văn Tr đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228, 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Vũ T và anh Nguyễn Văn Tr xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân được pháp luật thừa nhận.

[4] Chị Huỳnh Thị Vũ T trình bày thời gian đầu thời kỳ hôn nhân của chị T và anh Tr chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó thì bất đồng quan điểm sống, thường hay mâu thuẫn với nhau. Do anh Tr ghen tuông, có đánh chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh Tr và chị T đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Tại biên bản hòa giải ngày 31/8/2020 anh Tr đồng ý ly hôn với chị T nhưng không đồng ý ký tên vào biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành, anh Tr cũng trình bày thời gian ly thân của anh Tr và chị T đã 03 năm mà không thể hàn gắn với nhau được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Tr không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Tr và chị T không còn thương yêu, chăm sóc nhau nên Hội đồng xét xử cho chị Huỳnh Thị Vũ T và anh Nguyễn Văn Tr ly hôn với nhau là có cơ sở.

[5] Con chung: Trong thời gian chị Huỳnh Thị Vũ T và anh Nguyễn Văn Tr ly thân với nhau thì con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N và Nguyễn Thị Như Y vẫn sống chung với chị T và phát triển tốt về tinh thần và thể chất. Cháu N và cháu Y có nguyện vọng sống với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N và Nguyễn Thị Như Y cho chị Huỳnh Thị Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng là tạo điều kiện tốt cho việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu N và cháu Y. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Vũ T và anh Nguyễn Văn Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí: Chị Huỳnh Thị Vũ T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Vũ T. Cho chị Huỳnh Thị Vũ T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 16/11/2004 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 27/01/2012 cho chị Huỳnh Thị Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Vũ T và anh Nguyễn Văn Tr trình bày không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Vũ T chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai số 0000072 ngày 29/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa